

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **106/2019/HS-PT**

Ngày: 27-6-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Ông **Nguyễn Thành Quang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo **Huỳnh Thu B** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2019/HS-ST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thu B (Th), sinh năm: 1983 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố BH, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông: **Huỳnh Hồng T**, sinh năm: 1956 và bà **Trần Thị Qu**, sinh năm 1961. Anh chị em có 02 người, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 1999, Chồng **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1980; con có 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm

2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thu B là người nghiện ma túy từ khoảng tháng 03/2018. Nguồn ma túy mà bị cáo Thu B có để sử dụng là mua 03 lần từ một người phụ nữ tên Ch ở khu vực quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ) bằng cách gọi điện thoại di động. Sau khi thỏa thuận thống nhất số lượng cũng như giá tiền thì Thu B gửi tiền bằng đường xe khách chạy tuyến Hà Tiên – thành phố Hồ Chí Minh và Ch gửi ma túy về cho Thu B qua xe khách này (Ma túy được cất giấu trong các hộp quà) cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Vào tháng 03/2018, Thu B gọi điện thoại mua của Ch 02 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng; lần thứ 2 vào tháng 06/2018 mua một gói ma túy với giá 1.500.000 đồng (Thu B đã sử dụng cùng bạn hết).

Cũng với phương thức như trên vào ngày 14/10/2018, Thu B đã dùng điện thoại di động liên lạc thỏa thuận với Ch mua 04 bịch ma túy (Loại ma túy đá) với giá 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Đến ngày 16/10/2018, Ch điện thoại lại báo với Thu B là đã có ma túy và Thu B đã gửi tiền lên cho Ch 02 lần tổng số tiền 10.000.000 đồng, Thu B còn thiếu lại 8.000.000 đồng. Sau đó Ch điện thoại báo cho Thu B sáng ngày 17/10/2018 ra bến xe khách Kiên Lương để nhận ma túy được cất giấu trong cái ti vi.

Đến khoảng 05 giờ ngày 17/10/2018, Thu B ra bến xe khách Kiên Lương qua xe khách Khải Nam nhận được 01 cái ti vi hiệu Sharp và mang về phòng trọ của mình ở thị trấn Kiên Lương dùng vít mở ti vi thì thấy bên trong có 04 bịch ma túy, Thu B lấy 04 bịch ma túy bỏ chung vào 01 bịch nylon có rãnh gài, còn ti vi đem cho cha ruột là ông Huỳnh Hồng T để sử dụng. Thu B cất giấu ma túy trong người và đón xe đi thành phố Rạch Giá để cùng sử dụng ma túy với 01 người tên B1 (Không rõ họ tên, địa chỉ) tại phòng số 204 nhà nghỉ XM, địa chỉ số 34B đường ĐBP, phường VQ, thành phố RG để đợi B1.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Công an tỉnh Kiên Giang kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong phòng Huỳnh Thu B 01 (Một) bọc nylon chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung đã qua sử dụng.

*Vật chứng thu giữ được:

- 01 (Một) bọc nylon có rãnh gài có sọc đỏ, có kích thước 7 x 11cm được gài kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn, đã được niêm phong.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung. Màu vàng số Imei: 358012/06/050221/1, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 (Một) Ti vi nhãn hiệu SHARP LED BLACKLIGHT TV, Made in malaysia 32”, đã qua sử dụng (do gia đình Thu B giao nộp)

* Tại bản kết luận giám định số: 956/KL-KTHS ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể dạng rắn chứa trong 01 (Một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu giám định là 40,1520 gram.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Tại Bản án sơ thẩm số: 58/2019/HSST ngày 22/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thu B (Th)** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thu B **11** (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (17/10/2018).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/4/2019 bị cáo Huỳnh Thu B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tội danh của bị cáo là phù hợp, về hình phạt xét tòa án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tuyên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Từ tháng 03/2018 đến tháng 10/2018, bị cáo Huỳnh Thu B đã mua 03 lần ma túy của một người phụ nữ tên Ch (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) loại Methamphetamine với giá 22.500.000 đồng sau đó đem về cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng. Ngày 17/10/2018 Thu B đón xe lên thành phố Rạch Giá để sử dụng ma túy chung với người tên B1 tại phòng số 204 nhà nghỉ XM, đến 12 giờ 30 phút khi đang đợi B1 thì bị bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo loại Methamphetamine, khối lượng 40,1520 gam; Do vậy Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã xử phạt bị cáo Huỳnh Thu B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo Huỳnh Thu B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo bị bắt quả tang hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự với khối lượng ma túy là 40,1520 gam. Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, bị cáo có nhân thân tốt nên cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tuyên mức án 11 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Bị cáo Huỳnh Thu B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới để xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thu B (Th); giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thu B (Th)** 11 (Mười một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/10/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Thu B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 58/2019/HSST ngày 22/04/2019 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND tp Rạch Giá (1);
- THA tp Rạch Giá (1);
- VKSND tp Rạch Giá (1);
- CQCSĐT tp Rạch Giá (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền